

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1605/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Rẽ Mỹ Xuân - Cát Lái” tại
xã Phước Khánh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai của
Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;*

*Xét Văn bản số 3770/STNMT-MT ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Tài
nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác
động môi trường dự án “Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Rẽ
Mỹ Xuân - Cát Lái” tại xã Phước Khánh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch,
tỉnh Đồng Nai của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
262/TTr-STNMT ngày 24 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Rẽ Mỹ Xuân - Cát

Lái” (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phước Khánh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã Phước Khánh;
- UBND xã Vĩnh Thanh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐT.M.ĐuongdayKVNhamayd9ienNhonTrach3-TongCtytruyentaidienQuocgia

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Rẽ Mỹ Xuân - Cát Lái” tại xã Phước Khánh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia

(Kèm theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Rẽ Mỹ Xuân - Cát Lái.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Khánh và xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia.
- Người đại diện: Ông Phạm Lê Phú Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Địa chỉ liên hệ: Số 18 Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Dự án đã có trong danh mục các công trình, dự án sử dụng đất đến năm 2030, huyện Nhơn Trạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5367/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021; được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024. Hướng tuyến của dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thỏa thuận tại Văn bản số 7123/UBND-KTN ngày 13 tháng 7 năm 2022. Tĩnh không của đường dây 220kV đã được Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu chấp thuận tại Văn bản số 488/TC-QC ngày 11 tháng 9 năm 2022.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

1.2.1. Phạm vi của Dự án:

- Diện tích đền bù vĩnh viễn của móng cột đường dây: Khoảng 0,67 ha.
- Diện tích hành lang tuyến đường dây trên không: Khoảng 8,22 ha (hành lang tuyến đường trên không: không thực hiện thu hồi đất).
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm các hoạt động: Đền bù, giải phóng mặt bằng.

1.2.2. Quy mô của Dự án:

Xây dựng tuyến đường dây trên không 220kV, tổng chiều dài khoảng 6,83km xuất phát từ Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và kết thúc tại vị trí đầu nối DN2 trong khoảng trụ T44 - T45 của đường dây 220kV Mỹ Xuân - Cát Lái hiện hữu, trong đó:

- Phạm vi đầu tư xây dựng của dự án: (i) Xây dựng mới đoạn đường dây 02 mạch, dài khoảng 0,64 km; (ii) Cải tạo đoạn Đường dây 220kV Phú Mỹ - Nhà Bè hiện hữu từ 02 mạch thành 04 mạch, dài khoảng 2,38 km.

- Đoạn tuyến thuộc phạm vi đầu tư xây dựng dự án khác: (i) Đoạn tuyến đi chung với dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - TBA 500kV Long Thành có chiều dài khoảng 0,6 km; (ii) Đoạn đi chung với dự án Đường dây 500kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 4 - Rẽ Phú Mỹ - Nhà Bè dài khoảng 3,21 km.

- Cải tạo thay thế dây chống sét bằng cáp quang tuyến đường dây 220kV Mỹ Xuân - Cát Lái hiện hữu chiều dài khoảng 24 km (đoạn từ trụ đầu nối đến TBA 220kV Mỹ Xuân hiện hữu).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án:

a) Đoạn xây dựng mới đường dây 02 mạch:

Dự án thực hiện xây dựng mới đoạn đường dây 02 mạch với các thông số kỹ thuật như sau:

- Cấp điện áp: 220kV
- Số mạch: 02 mạch.
- Chiều dài: khoảng 0,64 km.
- Dây dẫn: Sử dụng dây nhôm lõi thép 2xACSR-330/43.
- Dây chống sét: Sử dụng 01 dây hợp kim nhôm lõi thép loại Phlox 147.7.
- Dây cáp quang: Sử dụng dây cáp quang OPGW 150, loại 24 sợi quang tiêu chuẩn ITU-T.G652D.
- Cách điện: Sử dụng cách điện gốm/thủy tinh, chế tạo theo tiêu chuẩn IEC.
- Cột: 04 cột, cột tháp sắt hình mạ kẽm nhúng nóng, liên kết bằng bu lông.
- Móng: 04 móng, dùng bê tông cốt thép đúc tại chỗ.
- Tiếp địa: Loại tia kết hợp với cọc.
- Hành lang an toàn: 24 m (12 m tính từ tim tuyến ra 02 bên).

b) Đoạn cải tạo đường dây 220kV 02 mạch hiện hữu thành 04 mạch:

Dự án thực hiện tháo dỡ đoạn đường dây 220kV Phú Mỹ - Nhà Bè hiện hữu (đoạn từ cột T68 hiện hữu đến T74 hiện hữu), xây dựng đoạn đường dây 04 mạch trùng hành lang tuyến hiện hữu với các thông số kỹ thuật như sau:

- Cấp điện áp: 220 kV
- Số mạch: 04 mạch.
- Chiều dài: Khoảng 2,38 km.
- Dây dẫn: Sử dụng dây nhôm lõi thép 2xACSR-330/43
- Dây chống sét: Sử dụng 01 dây hợp kim nhôm lõi thép loại Phlox 147.7

- Dây cáp quang: Sử dụng dây cáp quang OPGW 150, loại 24 sợi quang, tiêu chuẩn ITU- T.G652D

- Cách điện: Sử dụng cách điện gốm/thủy tinh, chế tạo theo tiêu chuẩn IEC.

- Cột: 07 cột, cột tháp sắt hình mạ kẽm nhúng nóng, liên kết bằng bu lông.

- Móng: 07 móng, dùng bê tông cốt thép đúc tại chỗ.

- Tiếp địa: Loại tia kết hợp với cọc.

- Hành lang an toàn: 24 m (12 m tính từ tim tuyến ra 02 bên).

c) Đoạn cải tạo thay dây chống sét bằng dây cáp quang:

Dự án thực hiện thay thế dây chống sét bằng dây cáp quang cho tuyến đường dây 220kV Mỹ Xuân - Cát Lái hiện hữu, cụ thể:

- Cấp điện áp: 220 kV.

- Chiều dài: Khoảng 24 km (từ vị trí đấu nối ĐN2 đến TBA 220kV Mỹ Xuân hiện hữu).

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- + Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng để xây dựng các móng trụ.

- + Tháo dỡ đoạn đường dây 02 mạch 220kV Phú Mỹ - Nhà Bè hiện hữu (đoạn từ cột T68 hiện hữu đến T74 hiện hữu) để xây dựng đoạn đường dây 04 mạch trùng hành lang tuyến hiện hữu.

- + Hoạt động đào, đắp đất phục vụ xây dựng các hạng mục.

- + Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, máy móc thiết bị.

- + Hoạt động rải, kéo dây.

- + Hoạt động của công nhân tham gia xây dựng, lắp đặt thiết bị.

- Trong giai đoạn vận hành:

- + Hoạt động của đường dây 220kV.

- + Hoạt động kiểm tra, bảo dưỡng hành lang an toàn của đường dây.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng; hoạt động tháo dỡ đoạn đường dây 02 mạch hiện hữu; hoạt động đào, đắp đất phục vụ xây dựng các hạng mục; hoạt động rải, kéo dây; hoạt động của công nhân tham gia xây dựng, lắp đặt thiết bị.

- Trong giai đoạn vận hành: Hoạt động của đường dây 220kV; hoạt động kiểm tra, bảo dưỡng hành lang an toàn của đường dây.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt từ công nhân thi công khoảng $3,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, Nitơ (N), Phốt pho (P), Coliform.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh thiết bị, máy móc, phương tiện phục vụ thi công khoảng $06 \text{ m}^3/\text{lần}$ (07 ngày). Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng.

b) Trong giai đoạn vận hành: Phát sinh rất ít từ hoạt động của nhân viên bảo dưỡng định kỳ 01 lần/năm (02 - 03 người/lần).

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng: Các hoạt động phát quang mặt bằng, đào đắp, vận chuyển vật liệu, hoạt động của các phương tiện, máy móc làm phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_2 , SO_2 , ...

b) Trong giai đoạn vận hành: Phát sinh không đáng kể từ phương tiện vận tải phục vụ công tác bảo dưỡng tuyến đường dây.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng phát sinh sinh khối với khối lượng khoảng 66,68 tấn, thành phần chủ yếu gồm chất thải thực bì và cây cỏ.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh gồm:

+ Chất thải rắn do tháo dỡ đường dây 02 mạch hiện hữu: Bao gồm dây dẫn chuỗi đỡ và tạ chống rung các loại, khối lượng khoảng 65,8 tấn; sắt thép tháo dỡ từ các cột hiện hữu, khối lượng khoảng 91 tấn; bê tông thải do phá vỡ cổ móng hiện hữu, khối lượng khoảng 43,68 tấn.

+ Đất hữu cơ do đào lớp đất thực vật bề mặt: Khối lượng khoảng $67,02 \text{ m}^3$.

+ Đất thừa do đào đắp: Khối lượng khoảng $8.024,91 \text{ m}^3$.

+ Chất thải xây dựng khác: Sắt, thép, gạch, đá thải, cốt pha tháo dỡ, ... khối lượng khoảng 1.991,2 tấn.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh gồm các loại rau quả, thức ăn thừa, bao bì, hộp đựng thức ăn, ... khối lượng khoảng 36 kg/ngày.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Sinh khối phát sinh trong quá trình chặt tỉa cây trồng phát quang hành lang an toàn: 100 kg/năm, thành phần gồm thực bì.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh gồm giẻ lau sứ khoảng 10kg/tháng và các thiết bị, phụ kiện (cáp điện, chuỗi đỡ, ...) trên tuyến đường dây hư hỏng được thay thế.

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh không đáng kể.

3.2.2. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- a) Trong giai đoạn thi công:

Chất thải nguy hại ước tính phát sinh khoảng 10 - 15kg/tháng, gồm giẻ lau dính dầu, bình chứa dầu, sơn, dung môi...

- b) Trong giai đoạn vận hành: Phát sinh không đáng kể.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Phát sinh từ các phương tiện vận tải và máy móc thi công như máy trộn bê tông, máy đầm, ...

- Các quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại vị trí thi công, thể tích chứa 15m³ để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: Nước vệ sinh thiết bị, máy móc được thu gom về hố lắng kích thước 02m × 02m × 0,5m (dài × rộng × sâu) để lắng cặn, đất cát trong nước trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Các phương tiện vận tải, các máy móc, thiết bị sử dụng phải được đăng kiểm; các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu (đất, cát, đá, xi măng...) và tư trong quá trình thi công phải được che chắn kín để tránh phát tán bụi và rơi vãi đất, cát, vật liệu, bụi trên đường vận chuyển.

- Bảo quản, che chắn nguyên, vật liệu tại công trường tạm, bãi thi công móng, bãi rải kéo dây.

- Thu gom, quét dọn đất cát bị lôi kéo, rơi vãi ra đường giao thông trong quá trình vận chuyển vật liệu và thường xuyên phun nước dập bụi, tạo ẩm tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

- b) Trong giai đoạn vận hành:

Sử dụng những phương tiện, máy móc đã được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị phải chở đúng trọng tải quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng: Thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn do tháo dỡ đường dây 02 mạch hiện hữu:

- + Dây dẫn, chuỗi đỡ và tạ chống rung: Vận chuyển về kho của Công ty Truyền tải điện 4 (đơn vị quản lý, vận hành) để sử dụng, tận dụng cho các công trình nhỏ, các trường hợp sửa chữa nhỏ tại các vị trí cột đường dây, các trường hợp đấu nối tạm hoặc đấu thầu thanh lý.

- + Sắt thép tháo dỡ từ các cột thép hiện hữu: Vận chuyển về kho của Công ty Truyền tải điện 4 để sử dụng, tận dụng cho các công trình nhỏ hoặc đấu thầu thanh lý.

- + Bê tông thải do phá vỡ cổ móng hiện hữu: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đất thừa và đất hữu cơ bề mặt do đào đắp: Toàn bộ được dùng để lấp hố móng và đắp bề mặt móng. Chủ dự án cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của Luật Khoáng sản liên quan đến việc tận dụng đất bề mặt thải bỏ hoặc đưa đất thừa ra khỏi phạm vi dự án.

- Chất thải xây dựng khác: sắt, thép, gạch, đá thải, cốt pha tháo dỡ, ... hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom, phân loại và lưu giữ vào thùng chứa bằng nhựa HDPE, loại 200 lít, đặt tại vị trí an toàn của công trường, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý với tần suất hàng ngày hoặc 02 ngày/lần theo đúng quy định.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Thực bì phát sinh trong quá trình chặt tỉa cây trồng phát quang hành lang an toàn: Thu gom, tập trung dọc theo tuyến đường dây, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường: Giẻ lau sứ, thiết bị, dây dẫn hư hỏng được thu hồi về trụ sở văn phòng của Công ty Truyền tải điện 4 để thải bỏ, sửa chữa hoặc thanh lý.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh

hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Đồng Nai. Trường hợp có nhu cầu đưa đất đào ra ngoài phạm vi dự án, dự án cần phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất đào trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ thải vào các vị trí thỏa thuận khi được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a) Trong giai đoạn thi công: Thu gom toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công; lưu giữ trong thùng chứa bằng nhựa HDPE loại 200 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn theo quy định, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 06 tháng/lần và sau khi kết thúc thi công.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh; phối hợp với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Tất cả các hoạt động xây dựng được tiến hành vào ban ngày, không thi công trong giờ nghỉ ngơi buổi trưa và buổi tối của người dân.

- Xe vận chuyển vật liệu phải đảm bảo mật độ thích hợp để giảm độ ồn, chỉ nhả còi khi cần thiết.

- Hạn chế tối đa việc vận chuyển vật liệu và thiết bị vào ban đêm.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

a) Phòng chống tai nạn lao động:

- Nhân viên kiểm tra, bảo dưỡng đường dây phải được đào tạo về nghiệp vụ, kỹ thuật đúng với công việc quản lý, kiểm tra và bảo dưỡng đường dây; phải được huấn luyện và cấp thẻ an toàn điện.

- Ban hành nội quy và quy định về an toàn vận hành đường dây.
- Trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ lao động dài tay cài nút, đội nón an toàn cài quai, mang giày, đeo dây an toàn, dùng bút thử điện...

b) Phòng chống sụt lún công trình, đứt dây điện, ngã trụ:

- Định kỳ kiểm tra chất lượng công trình, kịp thời khắc phục các sự cố sụt lún xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng hành lang an toàn của đường dây để đảm bảo cây trồng, công trình xung quanh không ngã đổ gây đứt dây dẫn và mất an toàn.

- Lắp đặt rơ le tự động trên hệ thống đường dây để khi sự cố đứt đường dây xảy ra các rơ le tự động ngắt điện và hệ thống báo động sẽ làm việc. Khi đó, công nhân vận hành nhanh chóng đến hiện trường để xử lý.

c) Phòng chống các rủi ro do sét đánh và an toàn cháy nổ:

- Thiết kế và xây dựng đường dây đảm bảo các quy định về an toàn đường điện xem xét đầy đủ điều kiện địa chất và thời tiết khu vực vị trí dự án.

- Lắp đặt rơ le tự động trên hệ thống đường dây để tự động ngắt điện khi xảy ra sự cố.

- Treo dây chống sét trên toàn tuyến đường dây để bảo vệ chống sét đánh trực tiếp vào dây dẫn.

- Tất cả các cột của đường dây đều được nối đất, phù hợp với điện trở suất đất của khu vực tuyến đường dây đi qua, điện trở nối đất đảm bảo theo quy phạm hiện hành.

- Kiểm tra định kỳ và kiểm tra sau khi có giông bão, gió lốc hoặc các hiện tượng bất thường về thời tiết để phòng chống sự cố.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

a) Biện pháp giảm thiểu tác động của việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng: phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng.

b) Biện pháp giảm thiểu tác động của điện từ trường dưới đường dây:

- Thực hiện cải tạo và tiếp địa mái (nối đất) cho nhà ở và công trình trong hành lang an toàn và hành lang tiếp địa để phóng tránh điện cảm ứng. Kỹ thuật nối đất tuân thủ theo đúng quy phạm trang bị điện.

- Công tác thiết kế, xây dựng, lắp đặt đường dây tuân theo các quy chuẩn và quy phạm hiện hành, đặc biệt là Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, Nghị định số 51/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Lắp đặt biển báo an toàn tại tất cả các trụ điện để người dân biết và giữ khoảng cách an toàn khi làm việc gần các trụ điện và đường dây điện.

- Khuyến cáo các hộ dân về ảnh hưởng của điện từ trường dưới đường dây.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hành lang an toàn của đường dây (kiểm tra

ngày, kiểm tra đêm, kiểm tra đột xuất khi đường dây có bất thường, sự cố, kiểm tra khi có giông bão, gió lốc hoặc các hiện tượng bất thường về thời tiết).

- Có giải pháp kỹ thuật để kịp thời xử lý tại vị trí dưới đường dây có cường độ điện trường không đảm bảo theo quy định.

c) Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông trong giai đoạn thi công: Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông công cộng trong quá trình thi công, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thi công; dựng hàng rào trong phạm vi không gian và thời gian cho phép; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của Dự án để người tham gia giao thông được biết; bố trí nhân sự phối hợp với cảnh sát giao thông khu vực đề hướng dẫn phân luồng tại khu vực thi công trong suốt thời gian thi công.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

5.1.1. Giám sát chất thải rắn thông thường:

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng phát sinh hàng tháng, biện pháp và tần suất thu gom, công tác lưu trữ và bàn giao xử lý chất thải rắn thông thường.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí móng cột đang thi công tại thời điểm thực hiện giám sát (công tác thi công được thực hiện cuốn chiếu).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần khi có hoạt động xây dựng.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.1.2. Giám sát việc thu dọn hiện trường và hoàn trả mặt bằng:

- Vị trí giám sát: Vị trí bãi thi công móng cột.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong thời gian có hoạt động thi công.

5.2. Giai đoạn vận hành:

5.2.1. Giám sát điện trường:

- Thông số giám sát: Điện trường.

- Vị trí giám sát: 03 vị trí dọc theo tuyến đường dây (01 vị trí tuyến đường dây giao chéo với Đường dây 500kV Phú Mỹ - Nhà Bè hiện hữu, 01 vị trí tuyến đường dây giao chéo với đường dân sinh, 01 vị trí nhà dân dưới tuyến đường dây).

- Tần suất giám sát: 01 năm/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 25:2016/BYT.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 và Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/04/2020 của Chính phủ.

5.2.2. Giám sát sạt lở, sụt lún:

- Nội dung giám sát: Dấu hiệu sạt lở, sụt lún tại các vị trí chân cột của

đường dây.

- Tần suất: Hàng năm và khi có giông bão, gió lốc hoặc các hiện tượng bất thường về thời tiết.

- Yêu cầu giám sát: Kịp thời phát hiện các hiện tượng và nguy cơ trượt lở để có các biện pháp khắc phục phù hợp.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Khoanh định hành lang thi công, ranh giới chiếm đất của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có) theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Thi công xây dựng theo đúng phạm vi, quy mô Dự án đã đăng ký.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình để giảm thiểu ô nhiễm bụi, nước mưa chảy tràn, bồi lắng, úng ngập do việc thực hiện Dự án; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh Dự án.

- Thực hiện các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của Dự án đến các hoạt động giao thông; cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện Dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao tĩnh không theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn và chất lượng nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37, Điều 41 và khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát và quan trắc môi trường theo nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Đảm bảo tuân thủ về khoảng cách an toàn từ Dự án đến các hộ dân theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo khoảng cách an toàn đến các đối tượng xung quanh theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động của Dự án.

- Cam kết khắc phục, thực hiện bồi thường, đền bù các thiệt hại kịp thời nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường, phát tán bụi; phối hợp với UBND huyện duy tu bảo dưỡng, sửa chữa những tuyến đường bị ảnh hưởng do việc vận chuyển gây ra trong quá trình thi công và hoạt động dự án.

- Các điều kiện kèm theo khác:

+ Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; đảm bảo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

+ Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

+ Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

+ Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình biện pháp bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi triển khai Dự án theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải phế thải xây dựng (nếu có); áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm việc san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu xây dựng, đổ thải phế thải xây dựng (nếu có) đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

+ Hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

+ Tuân thủ các quy định hiện hành về xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

+ Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

+ Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.